

Số: /QĐ-BNNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế thu nhận, lưu trữ, cung cấp và khai thác thông tin,  
dữ liệu môi trường**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 04 tháng 12 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 22 tháng 6 năm 2023;*

*Căn cứ Luật Lưu trữ ngày 21 tháng 6 năm 2024;*

*Căn cứ Luật Dữ liệu ngày 30 tháng 11 năm 2024;*

*Căn cứ Luật An ninh mạng ngày 10 tháng 12 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Chuyển đổi số ngày 11 tháng 12 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin ngày 23 tháng 4 năm 2026;*

*Căn cứ Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ về thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ quy định về công tác văn thư;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 23/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định về chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy;*

*Căn cứ Nghị định số 113/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lưu trữ;*

*Căn cứ Nghị định số 165/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Dữ liệu;*

*Căn cứ Nghị định số 194/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giao dịch điện tử về cơ sở dữ liệu quốc gia, kết nối và chia sẻ dữ liệu, dữ liệu mở phục vụ giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 278/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị;*

*Căn cứ Quyết định số 20/2025/QĐ-TTg ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành danh mục dữ liệu quan trọng, dữ liệu cốt lõi;*

*Căn cứ Nghị định số 355/2026/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 14/2020/TT-BTNMT ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy trình và Định mức kinh tế - kỹ thuật xây dựng, duy trì, vận hành hệ thống thông tin ngành tài nguyên và môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2022/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định kỹ thuật và Định mức kinh tế - kỹ thuật về công tác thu nhận, lưu trữ, bảo quản và cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 15/2023/TT-BTNMT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về cung cấp, chia sẻ thông tin, dữ liệu quan trắc tài nguyên và môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 65/2023/TT-BTC ngày 31 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng dữ liệu môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 16/2024/TT-BTTTT ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết nội dung công tác triển khai, giám sát công tác triển khai, nghiệm thu đối với dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin; xác định yêu cầu về chất lượng dịch vụ và các nội dung đặc thù của hợp đồng thuê dịch vụ đối với thuê dịch vụ công nghệ thông tin theo yêu cầu riêng;*

*Căn cứ Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 05/2025/TT-BNV ngày 14 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định nghiệp vụ lưu trữ tài liệu lưu trữ số;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2025/TT-BNNMT ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 1116/QĐ-BNNMT ngày 25 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc ban hành Quy chế công tác văn thư, lưu trữ của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Môi trường.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế thu nhận, lưu trữ, cung cấp và khai thác thông tin, dữ liệu môi trường”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Quyết định này thay thế Quyết định số 4006/QĐ-BTNMT ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về ban hành Quy chế thu nhận, lưu trữ, cung cấp và khai thác thông tin, dữ liệu môi trường”.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Môi trường, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Trịnh Việt Hùng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Lưu: VT, MT.

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**

**Lê Công Thành**

## **QUY CHẾ**

### **Thu nhận, lưu trữ, cung cấp và khai thác thông tin, dữ liệu môi trường**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT ngày ... tháng ... năm 2026  
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)*

## **Chương I**

### **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

##### **1. Phạm vi điều chỉnh:**

a) Quy chế này quy định việc thu nhận, lưu trữ, cung cấp và khai thác thông tin, dữ liệu môi trường là kết quả, sản phẩm của các dự án, nhiệm vụ, chương trình, đề tài thuộc lĩnh vực môi trường từ nguồn ngân sách nhà nước do các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì thực hiện;

b) Đối với các tài liệu không phải thông tin, dữ liệu theo quy định của Quy chế này thì áp dụng theo Quy chế về công tác văn thư, lưu trữ của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các quy định hiện hành có liên quan.

##### **2. Đối tượng áp dụng**

Quy chế này áp dụng thống nhất trong các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

#### **Điều 2. Phân loại thông tin, dữ liệu và giải thích từ ngữ**

1. Thông tin, dữ liệu môi trường là tập hợp dữ liệu, số liệu, tài liệu, hồ sơ, bản đồ, hình ảnh, âm thanh và các dạng thông tin khác phản ánh hiện trạng, diễn biến, chất lượng môi trường; các yếu tố tác động đến môi trường; hoạt động quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường; được thu thập, tạo lập, xử lý, lưu trữ và quản lý theo quy định của pháp luật.

Thông tin, dữ liệu môi trường thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy chế này bao gồm:

a) Thông tin, dữ liệu được hình thành từ các chương trình, dự án, nhiệm vụ, đề tài sử dụng ngân sách nhà nước;

b) Thông tin, dữ liệu phát sinh trong hoạt động quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường;

c) Thông tin, dữ liệu do các tổ chức, cá nhân cung cấp, chia sẻ theo quy định của pháp luật;

d) Các sản phẩm, ấn phẩm, cơ sở dữ liệu và thông tin môi trường khác.

(Danh mục thông tin, dữ liệu môi trường được quy định tại Phụ lục I của

Quy chế này).

2. Thông tin, dữ liệu môi trường sau khi thu nhận được phân loại như sau:

- a) Thông tin, dữ liệu môi trường hạn chế truy cập;
- b) Thông tin, dữ liệu môi trường thông thường;
- c) Dữ liệu mở.

3. Giải thích từ ngữ:

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a) Dữ liệu mở (Open Data): là dữ liệu được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công bố rộng rãi cho cơ quan, tổ chức, cá nhân tự do sử dụng, tái sử dụng, chia sẻ;
- b) Dữ liệu chủ (Master Data): là dữ liệu chứa thông tin cơ bản nhất để định danh và mô tả các đối tượng thực thể nghiệp vụ cốt lõi và độc lập về môi trường;
- c) Siêu dữ liệu (Metadata): là thông tin mô tả các đặc tính của dữ liệu như nội dung, nguồn gốc, chất lượng, định dạng, điều kiện truy cập và các thông tin khác nhằm giúp người dùng tìm kiếm, đánh giá và quản lý dữ liệu;
- d) Chia sẻ dữ liệu mặc định: là hình thức chia sẻ các dữ liệu thường xuyên trong cơ quan nhà nước theo quy trình đơn giản, trong đó cơ quan nhà nước chuẩn bị sẵn các dịch vụ chia sẻ dữ liệu và cung cấp dữ liệu đã được chuẩn hóa;
- đ) Dữ liệu môi trường số: là dữ liệu môi trường được số hóa, lưu trữ và quản lý dưới dạng số, có thể khai thác, chia sẻ qua hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu.

**Điều 3. Nguyên tắc thu nhận, lưu trữ, cung cấp và khai thác thông tin, dữ liệu môi trường; quản trị thông tin, dữ liệu môi trường**

- 1. Phục vụ kịp thời công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực bảo vệ môi trường và nhu cầu khai thác, sử dụng thông tin của các tổ chức, cá nhân.
- 2. Bảo đảm độ tin cậy, tính chính xác, đầy đủ, kịp thời và có hệ thống.
- 3. Bảo đảm tính khoa học, thuận tiện cho khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu môi trường.
- 4. Bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu mặc định và thúc đẩy cung cấp dữ liệu mở theo quy định tại Nghị định số 47/2024/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định về danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia và việc xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia.
- 5. Nguyên tắc quản trị thông tin, dữ liệu môi trường:
  - a) Thông tin, dữ liệu môi trường là tài sản của Nhà nước, được quản lý thống nhất, khai thác hiệu quả và sử dụng lại nhiều lần;
  - b) Dữ liệu được thu thập một lần nhưng được chia sẻ và sử dụng nhiều lần giữa các cơ quan nhà nước;
  - c) Mỗi tập dữ liệu phải xác định rõ:
    - Cơ quan chủ quản dữ liệu (Data Owner);

- Đơn vị quản lý, vận hành dữ liệu (Data Steward);

d) Dữ liệu phải bảo đảm:

- Tính đầy đủ, chính xác, kịp thời;
- Có siêu dữ liệu đầy đủ;
- Có khả năng kết nối, chia sẻ;

đ) Khuyến khích phát triển dữ liệu mở, dữ liệu dùng chung và hệ sinh thái thông tin, dữ liệu môi trường.

6. Thông tin, dữ liệu môi trường thông thường được phân thành các loại sau để cung cấp và khai thác:

| <b>Loại dữ liệu</b> | <b>Định nghĩa</b>                                                                                                                                                                                                                                            | <b>Tiêu chí</b> | <b>Phương thức cung cấp mặc định</b>                                          | <b>Cơ sở pháp lý và lý do</b>                                                                                       |
|---------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Dữ liệu mở</b>   | Dữ liệu thô hoặc đã qua xử lý tối thiểu, cần thiết cho sự minh bạch và giám sát của công chúng (ví dụ: chỉ số chất lượng không khí/nước thời gian thực, danh sách các cơ sở được cấp phép). Dữ liệu bắt buộc cung cấp miễn phí theo Luật Tiếp cận thông tin. | Đã công bố.     | Miễn phí, truy cập công khai qua cổng thông tin, có khả năng kết nối qua API. | Phù hợp với Nghị định số 194/2025/NĐ-CP và Thông tư số 15/2023/TT-BTNMT. Thực hiện nghĩa vụ minh bạch của nhà nước. |

|                                                             |                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                       |                                                                                      |
|-------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|
| <p><b>Dữ liệu cung cấp theo yêu cầu (không thu phí)</b></p> | <p>- Dữ liệu do các cơ quan nhà nước khác yêu cầu để thực hiện nhiệm vụ công.</p> <p>- Dữ liệu cung cấp cho các tổ chức học thuật/ nghiên cứu đã đăng ký cho mục đích khoa học phi thương mại.</p> | <p>- Dữ liệu từ cơ quan quản lý nhà nước, thanh tra, kiểm tra, quy hoạch, cảnh báo môi trường; không sử dụng cho mục đích thương mại, dịch vụ có thu phí.</p> <p>- Dữ liệu cung cấp cho các tổ chức thuộc các đơn vị nghiên cứu khoa học, đào tạo; phi thương mại hoàn toàn; không sử dụng cho tư vấn, dự án có thu phí, hoặc hợp đồng kinh tế.</p> | <p>Miễn phí, cung cấp qua kênh yêu cầu chính thức (có thể thu hồi chi phí sao chép, xử lý nhưng không thu phí bản quyền dữ liệu).</p> | <p>Hỗ trợ hợp tác liên ngành và giải quyết khoảng trống tiếp cận cho nghiên cứu.</p> |
| <p><b>Dữ liệu dịch vụ (có thu phí)</b></p>                  | <p>Các sản phẩm có giá trị gia tăng đáng kể: báo cáo phân tích chi tiết, bản đồ chuyên đề chuyên sâu, bộ dữ liệu đã</p>                                                                            | <p>Dữ liệu có giá trị gia tăng hoặc mục đích thương mại, dữ liệu đã qua xử lý chuyên sâu,</p>                                                                                                                                                                                                                                                       | <p>Thu phí, theo các thông tư tài chính hiện hành (Thông tư số 65/2023/TT-BTC).</p>                                                   | <p>Cho phép thu hồi chi phí và tài trợ bền vững cho hạ tầng dữ liệu.</p>             |

|  |                                                                                    |                                                                   |  |  |
|--|------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|--|--|
|  | được tuyển chọn, hoặc dữ liệu được xử lý để đáp ứng các yêu cầu thương mại cụ thể. | tuyển chọn hoặc phân tích chi tiết để đáp ứng các yêu cầu cụ thể. |  |  |
|--|------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|--|--|

## Chương II

### GIAO NỘP VÀ LƯU TRỮ THÔNG TIN, DỮ LIỆU MÔI TRƯỜNG

#### **Điều 4. Giao nộp thông tin, dữ liệu môi trường**

1. Tất cả thông tin, dữ liệu môi trường sau khi được cơ quan có thẩm quyền nghiệm thu, được kiểm tra kỹ thuật và quy cách theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Môi trường đều được giao nộp để bảo quản, khai thác và lưu trữ chuyên ngành.

2. Danh mục thông tin, dữ liệu môi trường cần giao nộp thuộc:

a) Các chương trình, nhiệm vụ, dự án, đề tài căn cứ theo danh mục sản phẩm có tên trong Quyết định phê duyệt nội dung và dự toán của chương trình, nhiệm vụ, dự án, đề tài;

b) Quyết định phê duyệt điều chỉnh nội dung và dự toán của chương trình, nhiệm vụ, dự án, đề tài (nếu có).

3. Giao nộp thông tin, dữ liệu môi trường

a) Hồ sơ giao nộp thông tin, dữ liệu môi trường, bao gồm:

- Bảng thống kê Danh mục tài liệu, sản phẩm giao nộp;
- Quyết định phê duyệt nội dung và dự toán; Quyết định phê duyệt điều chỉnh nội dung và dự toán thực hiện nhiệm vụ;
- Báo cáo tổng hợp nhiệm vụ;
- Báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện nhiệm vụ;
- Báo cáo chuyên đề, các báo cáo trung gian và các báo cáo khác;
- Phần mềm, cơ sở dữ liệu dạng số và các tài liệu phân tích, thiết kế cơ sở dữ liệu có xác nhận của đơn vị kiểm tra, nghiệm thu theo quy định tại:

+ Thông tư số 14/2020/TT-BTNMT ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định quy trình và định mức kinh tế - kỹ thuật xây dựng, duy trì, vận hành hệ thống thông tin ngành tài nguyên và môi trường;

+ Thông tư số 16/2024/TT-BTTTT ngày 30 tháng 12 năm 2024 quy định chi tiết về triển khai, giám sát và nghiệm thu dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin;

+ Căn cứ Thông tư số 05/2025/TT-BNV ngày 14 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định nghiệp vụ lưu trữ tài liệu lưu trữ số;

+ Xác định yêu cầu về chất lượng dịch vụ và các nội dung đặc thù của hợp đồng thuê dịch vụ đối với thuê dịch vụ công nghệ thông tin theo yêu cầu riêng;

- Bản đồ;

- Video, phim tài liệu, hình ảnh đa phương tiện;

- Các thông tin, dữ liệu khác;

b) Thời hạn giao nộp

Đối với các chương trình, dự án, nhiệm vụ trong lĩnh vực môi trường trong thời hạn không quá 30 ngày, kể từ ngày được cơ quan có thẩm quyền nghiệm thu, phê duyệt, công bố hoặc công nhận kết quả hoàn thành nhiệm vụ, dự án, đơn vị chủ trì có trách nhiệm giao nộp về Cục Môi trường (thông qua Trung tâm Quan trắc môi trường miền Bắc);

c) Hình thức giao nộp:

- Đối với các sản phẩm thông tin, dữ liệu dạng số: thực hiện giao nộp trực tuyến trên hệ thống phần mềm tư liệu môi trường do Trung tâm Quan trắc môi trường miền Bắc quản lý (hướng dẫn chi tiết về giao nộp trực tuyến tại địa chỉ: [https://tulieumoitruong.mae.gov.vn/security/file/TT\\_ThuTucDVC/HDSD\\_GNTT.pdf](https://tulieumoitruong.mae.gov.vn/security/file/TT_ThuTucDVC/HDSD_GNTT.pdf));

- Đối với sản phẩm thông tin, cơ sở dữ liệu dạng giấy (*bản chính, bản gốc, hoặc bản sao được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hay xác nhận tính hợp pháp và giá trị thông tin*), thực hiện giao nộp trực tiếp tại Trung tâm Quan trắc môi trường miền Bắc;

- Đối với sản phẩm là các ấn phẩm xuất bản: ngoài việc nộp lưu chiểu theo quy định, đơn vị chủ trì thực hiện giao nộp hai (02) bản để lưu trữ tại Trung tâm Quan trắc môi trường miền Bắc;

d) Xác nhận thông tin, dữ liệu môi trường giao nộp

Trong thời hạn tối đa mười lăm (15) ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận, Trung tâm Quan trắc môi trường miền Bắc hoàn thành việc kiểm tra và cấp (01) Biên bản bàn giao và (01) Phiếu nhập kho cho đơn vị giao nộp nếu hồ sơ hợp lệ (Biểu mẫu được quy định tại Phụ lục II của Quy chế này):

- Biên bản bàn giao và Phiếu nhập kho được cấp trực tuyến, có chữ ký số của cơ quan tiếp nhận, có giá trị pháp lý đầy đủ để phục vụ công tác quyết toán tài chính của nhiệm vụ, dự án;

- Trường hợp thông tin, dữ liệu chưa bảo đảm quy cách, cơ quan tiếp nhận đề nghị bên giao nộp hoàn chỉnh, bổ sung và giao nộp lại;

- Phiếu nhập kho là tài liệu bắt buộc trong hồ sơ phê duyệt quyết toán, hoàn thành của chương trình, nhiệm vụ, dự án, đề tài.

4. Thông tin, dữ liệu môi trường là thành phần bắt buộc trong hồ sơ nghiệm thu, quyết toán chương trình, nhiệm vụ, dự án. Trường hợp không thực hiện giao

nộp đầy đủ, đúng quy định thì không được nghiệm thu, thanh quyết toán theo quy định của pháp luật.

### **Điều 5. Lưu trữ thông tin, dữ liệu môi trường**

Hoạt động lưu trữ thông tin, dữ liệu môi trường thực hiện theo quy định Luật Lưu trữ năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành, cụ thể:

#### **1. Xác định tài liệu lưu trữ và giá trị tài liệu, dữ liệu môi trường:**

a) Tài liệu lưu trữ được xác định theo quy định của Luật Lưu trữ và các văn bản hướng dẫn thi hành. Thông tin, dữ liệu chuyên ngành môi trường thu nhận theo quy định tại Điều 4 của Quy chế này mà không thuộc thành phần tài liệu lưu trữ theo quy định của Luật Lưu trữ thì được thu nhận, quản lý, lưu trữ theo quy định của Quy chế này và pháp luật chuyên ngành về môi trường có liên quan;

b) Việc xác định giá trị và thời hạn lưu trữ tài liệu, dữ liệu môi trường được thực hiện theo quy định tại Điều 14 và Điều 15 của Luật Lưu trữ và Thông tư số 02/2025/TT-BNNMT ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

#### **2. Lưu trữ thông tin, dữ liệu môi trường:**

a) Thông tin, dữ liệu môi trường được quản lý, lưu trữ tập trung trong cơ sở dữ liệu môi trường và các kho lưu trữ dữ liệu môi trường;

b) Đối với dữ liệu dạng số: Sau khi tiếp nhận, dữ liệu phải được kiểm tra, phân loại, chuẩn hóa, gán mã định danh và lưu trữ trong cơ sở dữ liệu môi trường theo quy định. Công tác quản lý tài liệu điện tử tuân thủ theo quy định tại Điều 20, Điều 21, Điều 22, Điều 23, Điều 24, Điều 25 và Điều 26 Thông tư số 03/2022/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định kỹ thuật và Định mức kinh tế - kỹ thuật về công tác thu nhận, lưu trữ; bảo quản và cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường;

c) Đối với tài liệu dạng giấy: Phải được kiểm tra, phân loại, xác định giá trị, gán mã quản lý và đưa vào kho lưu trữ tuân thủ theo quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều 16 Thông tư số 03/2022/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định kỹ thuật và Định mức kinh tế - kỹ thuật về công tác thu nhận, lưu trữ; bảo quản và cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường;

d) Việc bảo quản thông tin, dữ liệu (cả dạng giấy và dạng số) phải bảo đảm an toàn tuyệt đối, đồng thời tuân thủ theo khoản 4 và khoản 5, Điều 16 và Điều 25 Thông tư số 03/2022/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định kỹ thuật và Định mức kinh tế - kỹ thuật về công tác thu nhận, lưu trữ; bảo quản và cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường;

đ) Thông tin, dữ liệu môi trường lưu trữ hết giá trị thực hiện theo quy định tại Điều 19 Thông tư số 03/2022/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Bộ

trường Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định kỹ thuật và Định mức kinh tế - kỹ thuật về công tác thu nhận, lưu trữ; bảo quản và cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường;

e) Trung tâm Quan trắc môi trường miền Bắc có trách nhiệm:

- Tổ chức tiếp nhận, lưu trữ, xử lý, bảo quản thông tin, dữ liệu môi trường;
- Bảo đảm an toàn, bảo mật dữ liệu bằng các biện pháp kỹ thuật phù hợp;

g) Sau khi tiếp nhận, dữ liệu phải được chuẩn hóa cấu trúc, gắn siêu dữ liệu theo tiêu chuẩn quy định, bảo đảm sẵn sàng cho việc kết nối và chia sẻ.

3. Thời hạn lưu trữ và bảo quản thông tin, dữ liệu môi trường:

Thời hạn lưu trữ thông tin, dữ liệu môi trường được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 02/2025/TT-BNNMT ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu lĩnh vực nông nghiệp và môi trường (*Nhóm 1. Hồ sơ, tài liệu chung tại Phụ lục: Nhóm Hồ sơ, tài liệu và thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường*).

4. Yêu cầu đối với hệ thống lưu trữ và dự phòng dữ liệu

Hệ thống lưu trữ thông tin phải bảo đảm:

- a) Thực hiện sao lưu và lưu trữ dữ liệu dự phòng các tệp dữ liệu, hệ thống cơ sở dữ liệu định kỳ;
- b) Có phương án phục hồi dữ liệu khi xảy ra sự cố;
- c) Bảo đảm an toàn thông tin và an ninh mạng theo quy định.

### **Chương III**

## **CUNG CẤP VÀ KHAI THÁC THÔNG TIN, DỮ LIỆU MÔI TRƯỜNG**

### **Điều 6. Công bố, cung cấp và khai thác thông tin, dữ liệu môi trường**

1. Trung tâm Quan trắc môi trường miền Bắc trực thuộc Cục Môi trường là đơn vị đầu mối quản lý, vận hành hạ tầng kỹ thuật, tích hợp và điều phối việc công bố, cung cấp và khai thác thông tin, dữ liệu môi trường.

Các đơn vị trực thuộc Bộ có trách nhiệm cung cấp dữ liệu thuộc lĩnh vực quản lý của mình theo phân công.

2. Nhiệm vụ công bố, cung cấp và khai thác thông tin, dữ liệu môi trường gồm:

- a) Lập báo cáo thống kê danh mục thông tin, dữ liệu môi trường đã thu nhận (định kỳ hoặc đột xuất);
- b) Công bố danh mục thông tin, dữ liệu môi trường trên Cổng thông tin điện tử của Cục Môi trường và tích hợp, đồng bộ với Cổng dữ liệu quốc gia theo quy định;
- c) Cung cấp thông tin, dữ liệu môi trường cho cơ quan quản lý, các tổ chức và cá nhân theo thẩm quyền;
- d) Ưu tiên cung cấp dữ liệu dưới dạng số, thông qua nền tảng số, dịch vụ dữ liệu và API.

### 3. Khai thác thông tin, dữ liệu môi trường:

Các đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường được cung cấp và khai thác thông tin, dữ liệu môi trường trên hệ thống cơ sở dữ liệu tư liệu môi trường (địa chỉ truy cập: <https://tulieumoitruong.mae.gov.vn>) theo phân cấp khai thác quy định tại Phụ lục III của Quy chế này.

### **Điều 7. Thẩm quyền cung cấp thông tin, dữ liệu môi trường**

#### 1. Thẩm quyền quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quyết định việc cung cấp thông tin, dữ liệu môi trường trong các trường hợp sau:

a) Lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và Môi trường quyết định việc cung cấp, cho phép khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu môi trường trong phạm vi các thông tin, dữ liệu do Bộ Tài nguyên và Môi trường trực tiếp quản lý;

b) Thông tin, dữ liệu môi trường hạn chế truy cập có tính chất phức tạp, nhạy cảm, liên quan đến quốc phòng, an ninh hoặc theo yêu cầu bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền cấp trên;

c) Các trường hợp khác không thuộc thẩm quyền quyết định của Cục trưởng Cục Môi trường.

#### 2. Thẩm quyền quyết định của Cục trưởng Cục Môi trường

Cục trưởng Cục Môi trường quyết định việc cung cấp thông tin, dữ liệu môi trường không thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ trưởng quy định tại khoản 1 Điều này, bao gồm:

a) “Dữ liệu dịch vụ” (có thu phí);

b) “Dữ liệu mở” và “Dữ liệu cung cấp theo yêu cầu” (không thu phí);

c) Thông tin, dữ liệu môi trường thông thường và các thông tin, dữ liệu môi trường hạn chế truy cập khác cung cấp cho cơ quan nhà nước, tổ chức nghiên cứu khoa học, giáo dục và các trường hợp khác theo quy định.

#### 3. Ủy quyền thực hiện

a) Cục trưởng Cục Môi trường ủy quyền cho Giám đốc Trung tâm Quan trắc môi trường miền Bắc thực hiện các thủ tục cung cấp cụ thể đối với các loại thông tin, dữ liệu thuộc thẩm quyền quyết định của Cục trưởng.

b) Việc ủy quyền được thực hiện bằng văn bản, xác định rõ phạm vi, nội dung, thời hạn ủy quyền và trách nhiệm của người được ủy quyền theo quy định của pháp luật. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Giám đốc Trung tâm Quan trắc môi trường miền Bắc tổ chức thực hiện việc cung cấp thông tin, dữ liệu môi trường quy định tại Điều này sau khi có văn bản phê duyệt hoặc văn bản ủy quyền của cấp có thẩm quyền tương ứng.

**Điều 8. Quản lý và sử dụng nguồn kinh phí từ hoạt động thu phí cung cấp dữ liệu dịch vụ; tiêu chuẩn kỹ thuật và kết nối dữ liệu**

1. Dữ liệu dịch vụ (có thu phí) là các sản phẩm, dịch vụ thông tin, dữ liệu môi trường có giá trị gia tăng được cung cấp theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân, thuộc đối tượng thu phí theo quy định tại Thông tư số 65/2023/TT-BTC ngày 31 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu môi trường.

2. Việc thu phí, nộp phí, quản lý và sử dụng nguồn kinh phí từ hoạt động cung cấp dữ liệu dịch vụ được thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư số 65/2023/TT-BTC, pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.

3. Nguồn kinh phí thu được từ hoạt động cung cấp dữ liệu dịch vụ được quản lý tập trung, sử dụng đúng mục đích, bảo đảm công khai, minh bạch và được ưu tiên cho các nội dung sau:

a) Duy trì, vận hành, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường;

b) Chuẩn hóa, cập nhật, xử lý, phân tích và phát triển các sản phẩm dữ liệu có giá trị gia tăng;

c) Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo mật dữ liệu;

d) Chi cho các hoạt động trực tiếp phục vụ việc cung cấp, khai thác và sử dụng dữ liệu dịch vụ;

đ) Các nội dung chi khác có liên quan theo quy định tại Thông tư số 65/2023/TT-BTC và pháp luật có liên quan.

4. Cục Môi trường có trách nhiệm:

a) Tổ chức quản lý, giám sát việc cung cấp dữ liệu dịch vụ và việc thu, sử dụng nguồn kinh phí theo đúng quy định;

b) Phối hợp với các đơn vị chức năng của Bộ Nông nghiệp và Môi trường trong việc lập dự toán, quyết toán, kiểm tra và báo cáo tình hình thu, nộp, quản lý và sử dụng phí theo quy định của pháp luật.

5. Trung tâm Quan trắc môi trường miền Bắc theo phân cấp và ủy quyền của Cục Môi trường, là đơn vị trực tiếp tổ chức cung cấp dữ liệu dịch vụ; thực hiện việc thu phí, hạch toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo quy định tại Thông tư số 65/2023/TT-BTC và các quy định pháp luật có liên quan.

6. Tiêu chuẩn kỹ thuật và kết nối dữ liệu:

a) Thông tin, dữ liệu môi trường phải tuân thủ các tiêu chuẩn kỹ thuật về định dạng, siêu dữ liệu và kết nối, chia sẻ dữ liệu;

b) Dữ liệu mở được cung cấp dưới dạng có thể tải xuống và thông qua API;

c) Hệ thống thông tin phải kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia và tuân thủ khung kiến trúc Chính phủ số.

**Chương IV****ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 9. Công tác kiểm tra, đánh giá**

1. Các đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường thường xuyên tự kiểm tra, đánh giá công tác thực hiện Quy chế tại đơn vị mình.
2. Giao Cục Môi trường kiểm tra và báo cáo Lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và Môi trường việc thực hiện Quy chế này tại các đơn vị trực thuộc.
3. Kết quả thực hiện Quy chế này là một trong những tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác năm của các cá nhân, đơn vị có các thông tin, dữ liệu môi trường cần được giao nộp, lưu trữ theo quy định.

**Điều 10. Trách nhiệm thi hành**

1. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm tổ chức chỉ đạo việc giao nộp và lưu trữ thông tin, dữ liệu môi trường của đơn vị theo quy định tại Quy chế này.
2. Trong trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Quy chế này có sự thay đổi, nội dung liên quan tại Quy chế này sẽ được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành. Cục Môi trường có trách nhiệm cập nhật, sửa đổi Quy chế kịp thời để bảo đảm phù hợp với các văn bản pháp luật mới và thực tiễn cơ cấu tổ chức của Bộ.
3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị phản ánh về Cục Môi trường để tổng hợp, trình Bộ trưởng xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy chế./.

## Phụ lục I

### DANH MỤC THÔNG TIN, DỮ LIỆU LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG ĐƯỢC THU NHẬN, LƯU TRỮ, CUNG CẤP VÀ KHAI THÁC

(Ban hành kèm theo Quyết định số ...../QĐ-BNNMT ngày ... tháng ... năm 2026  
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

| Mã<br>mục       | Danh sách thông tin, dữ liệu                                                                                                                                                                                        | Phân loại<br>cung cấp<br>mặc định |
|-----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
| <b>23.00.00</b> | <b>Danh sách thông tin, dữ liệu lĩnh vực môi trường</b>                                                                                                                                                             |                                   |
| 23.01.00        | Thông tin về chất ô nhiễm, dòng thải các chất ô nhiễm ra môi trường, nguồn ô nhiễm; công tác bảo vệ môi trường của dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp theo quy định. |                                   |
| 23.01.01        | <i>Nhiệm vụ, dự án, đề tài, thông tin, báo cáo về chất ô nhiễm, dòng thải các chất ô nhiễm ra môi trường, nguồn ô nhiễm</i>                                                                                         | Theo yêu cầu                      |
| 23.01.02        | <i>Nhiệm vụ, dự án, đề tài, thông tin, báo cáo về công tác bảo vệ môi trường của dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp theo quy định</i>                                | Theo yêu cầu                      |
| 23.02.00        | Thông tin về chất thải rắn, nguy hại, nước thải, khí thải và các loại chất thải khác theo quy định của pháp luật;                                                                                                   |                                   |
| 23.02.01        | <i>Nhiệm vụ, dự án, đề tài, thông tin, báo cáo về chất thải rắn</i>                                                                                                                                                 | Theo yêu cầu                      |
| 23.02.02        | <i>Nhiệm vụ, dự án, đề tài, thông tin, báo cáo về chất thải nguy hại</i>                                                                                                                                            | Dịch vụ<br>(có thu phí)           |
| 23.02.03        | <i>Nhiệm vụ, dự án, đề tài, thông tin, báo cáo về nước thải</i>                                                                                                                                                     | Theo yêu cầu                      |
| 23.02.04        | <i>Nhiệm vụ, dự án, đề tài, thông tin, báo cáo về khí thải</i>                                                                                                                                                      | Theo yêu cầu                      |
| 23.02.05        | <i>Nhiệm vụ, dự án, đề tài, thông tin, báo cáo về chất thải nhựa</i>                                                                                                                                                | Dữ liệu mở                        |
| 23.02.06        | <i>Nhiệm vụ, dự án, đề tài, thông tin, báo cáo về chất thải khác</i>                                                                                                                                                | Theo yêu cầu                      |

|          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |              |
|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|
| 23.03.00 | Thông tin về quyết định phê duyệt kết quả thẩm định, báo cáo đánh giá tác động môi trường, trừ bí mật thương mại, bí mật kinh doanh, thông tin thuộc bí mật nhà nước; nội dung cấp phép, đăng ký, chứng nhận, xác nhận; kết quả kiểm tra, thanh tra về bảo vệ môi trường đối với dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp theo quy định. |              |
| 23.03.01 | <i>Nhiệm vụ, dự án, đề tài về đánh giá tác động môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đề án bảo vệ môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường</i>                                                                                                                                                                                                                               | Theo yêu cầu |
| 23.03.02 | <i>Nhiệm vụ, dự án, đề tài về cấp phép, đăng ký, chứng nhận, xác nhận về môi trường</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Dữ liệu mở   |
| 23.03.03 | <i>Nhiệm vụ, dự án, đề tài về kiểm tra, thanh tra về bảo vệ môi trường đối với dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp theo quy định</i>                                                                                                                                                                                                | Theo yêu cầu |
| 23.04.00 | Nhiệm vụ, dự án, đề tài, thông tin, báo cáo về chỉ tiêu thống kê, chất lượng môi trường, ô nhiễm môi trường.                                                                                                                                                                                                                                                                      |              |
| 23.04.01 | <i>Nhiệm vụ, dự án, đề tài, thông tin, báo cáo về chỉ tiêu thống kê môi trường</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Dữ liệu mở   |
| 23.04.02 | <i>Nhiệm vụ, dự án, đề tài, thông tin, báo cáo về ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Theo yêu cầu |
| 23.04.03 | <i>Nhiệm vụ, dự án, đề tài, thông tin, báo cáo về chất lượng môi trường, kết quả quan trắc môi trường</i>                                                                                                                                                                                                                                                                         |              |
| 28.08.00 | Các dữ liệu về danh mục các lưu vực sông.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |              |
| 28.08.01 | <i>Nhiệm vụ, dự án, đề tài, thông tin, báo cáo về Quan trắc môi trường lưu vực sông</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Theo yêu cầu |
| 28.08.02 | <i>Nhiệm vụ, dự án, đề tài, thông tin, báo cáo về Quản lý môi trường ven biển</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Theo yêu cầu |
| 28.08.03 | <i>Nhiệm vụ, dự án, đề tài, thông tin, báo cáo về Quan trắc môi trường biển</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Theo yêu cầu |
| 28.08.04 | <i>Nhiệm vụ, dự án, đề tài, thông tin, báo cáo về Ô nhiễm môi trường xuyên biên giới</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Theo yêu cầu |

**Phụ lục II****CÁC BIỂU MẪU**

(Ban hành kèm theo Quyết định số ...../QĐ-BNNMT ngày ... tháng ... năm 2026  
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

**BM.01**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN****BÀN GIAO THÔNG TIN, DỮ LIỆU MÔI TRƯỜNG**

[Ghi tên nhiệm vụ, dự án, đề tài có sản phẩm giao nộp]

Hôm nay, ngày ..... tháng ..... năm .....

Tại: Trung tâm Quan trắc môi trường miền Bắc, chúng tôi gồm:

**BÊN GIAO NỘP:**.....

Đại diện đơn vị (Ông/bà): .....

Chức vụ: .....

Cán bộ giao nộp (Ông/bà): .....

Chức vụ: .....

**BÊN THU NHẬN:**.....

Đại diện đơn vị (Ông/bà): .....

Chức vụ: .....

Cán bộ thu nhận (Ông/bà): .....

Chức vụ: .....

Đã thực hiện việc giao - nhận thông tin, dữ liệu, sản phẩm thuộc lĩnh vực môi trường của nhiệm vụ, dự án (đề án):..... (ghi tên nhiệm vụ, dự án, đề tài có sản phẩm giao nộp), cụ thể như sau:

| <b>TT</b> | <b>Danh mục thông tin, dữ liệu, sản phẩm môi trường</b> | <b>Đơn vị tính</b> | <b>Số lượng</b> | <b>Ghi chú</b> |
|-----------|---------------------------------------------------------|--------------------|-----------------|----------------|
| 01        |                                                         |                    |                 |                |
| 02        |                                                         |                    |                 |                |
| ...       |                                                         |                    |                 |                |

Biên bản này được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản, có giá trị như nhau.

**ĐẠI DIỆN BÊN GIAO NỘP**

(Ký, họ tên, đóng dấu)

**ĐẠI DIỆN BÊN THU NHẬN**

(Ký, họ tên, đóng dấu)

**CỤC MÔI TRƯỜNG  
TRUNG TÂM  
QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG MIỀN BẮC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHIẾU NHẬP KHO**

**(Xác nhận giao nộp thông tin, dữ liệu môi trường)**

Số:...../PNK-QTMB

Căn cứ Biên bản bàn giao thông tin, dữ liệu môi trường: *[Ghi tên nhiệm vụ, dự án, đề tài có sản phẩm giao nộp]*, ngày ..... tháng..... năm ..... giữa Trung tâm Quan trắc môi trường miền Bắc và Đơn vị bàn giao: *[Ghi tên đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ, dự án, đề tài]*.

Trung tâm Quan trắc môi trường miền Bắc xác nhận thông tin, dữ liệu, sản phẩm thuộc lĩnh vực môi trường của nhiệm vụ, dự án, đề tài: *[Ghi tên nhiệm vụ, dự án, đề tài có sản phẩm giao nộp]* đã được nhập tại Kho lưu trữ thông tin, dữ liệu môi trường của Trung tâm.

Bảng kê danh mục thông tin, dữ liệu môi trường giao nộp chi tiết như sau:

| Số TT | Danh mục thông tin, dữ liệu, sản phẩm môi trường | Mã số | Đơn vị tính | Số lượng | Ghi chú |
|-------|--------------------------------------------------|-------|-------------|----------|---------|
| 01    |                                                  |       |             |          |         |
| 02    |                                                  |       |             |          |         |
| ...   |                                                  |       |             |          |         |

Phiếu nhập kho này được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản, có giá trị như nhau. Toàn bộ thông tin, dữ liệu, sản phẩm môi trường được nhập kho lưu trữ, bảo quản và khai thác tại Trung tâm Quan trắc môi trường miền Bắc - Cục Môi trường.

Hà Nội, ngày .... tháng .... năm ....

**NGƯỜI LẬP**  
(Ký, họ tên)

**THỦ KHO**  
(Ký, họ tên)

**LÃNH ĐẠO TRUNG TÂM**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Mẫu văn bản đề nghị cung cấp thông tin, dữ liệu của tổ chức/cá nhân gửi Cục .....  
(trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

**BM.03**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày .... tháng .... năm .....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ CUNG CẤP THÔNG TIN, DỮ LIỆU**

Kính gửi: Cục ..... (trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

1. Tên tổ chức/cá nhân yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu: .....  
.....

Số định danh cá nhân/Căn cước công dân..... ngày cấp,  
nơi cấp (đối với cá nhân): .....

2. Địa chỉ: .....  
.....

3. Số điện thoại, fax, E-mail: .....

4. Danh mục và nội dung thông tin, dữ liệu cần cung cấp:

a) Tên thông tin, dữ liệu: .....

b) Phạm vi/thời gian dữ liệu:.....

c) Hình thức cung cấp: .....

5. Mục đích sử dụng thông tin, dữ liệu: .....  
.....

6. Hình thức khai thác, sử dụng và phương thức nhận kết quả (xem, đọc tại  
chỗ; sao chụp; nhận trực tiếp tại cơ quan cung cấp thông tin, dữ liệu hoặc gửi qua  
đường bưu điện...): .....  
.....

7. Cam kết sử dụng thông tin, dữ liệu: .....  
.....

....., ngày .... tháng .... năm ....

**NGƯỜI YÊU CẦU CUNG CẤP THÔNG TIN, DỮ LIỆU**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Mẫu báo cáo Lãnh đạo Bộ của Cục (trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

**BM.04**

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**  
**CỤC .....**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../...

....., ngày .... tháng .... năm ....

V/v đề nghị cung cấp thông tin, dữ liệu

**BÁO CÁO**  
**Về việc cung cấp thông tin, dữ liệu**

---

Kính gửi: Lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Cục ..... báo cáo về việc cung cấp thông tin, dữ liệu của tổ chức/cá nhân như sau:

1. Thông tin về văn bản đề nghị: .....
2. Thông tin, dữ liệu đề nghị cung cấp: .....
3. Đánh giá, nhận xét của Cục: .....
4. Kiến nghị, đề xuất: .....

....., ngày .... tháng .... năm ....

**CỤC TRƯỞNG**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

### **Phụ lục III**

#### **PHÂN CẤP KHAI THÁC THÔNG TIN, DỮ LIỆU MÔI TRƯỜNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ...../QĐ-BNNMT ngày .... tháng ... năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)*

| <b>STT</b> | <b>Tài khoản</b>                                                                                                                      | <b>Phân quyền khai thác thông tin, dữ liệu môi trường</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1          | Lãnh đạo Bộ.                                                                                                                          | Xem và tải được tất cả các thông tin, dữ liệu của các đơn vị đã giao nộp.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 2          | Lãnh đạo Cục Môi trường và Chánh Văn phòng Bộ.                                                                                        | Xem và tải được tất cả các thông tin, dữ liệu của các đơn vị đã giao nộp.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 3          | Lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Bộ.                                                                                                    | <ul style="list-style-type: none"><li>- Xem và tải được tất cả các thông tin, dữ liệu của đơn vị mình đã thực hiện giao nộp;</li><li>- Xem tên, danh sách các thông tin, dữ liệu của các đơn vị khác đã giao nộp; xem và tải được báo cáo tổng kết nhiệm vụ, báo cáo tóm tắt nhiệm vụ của các đơn vị khác giao nộp; không tải được các tệp thông tin, dữ liệu là sản phẩm chi tiết của các đơn vị khác.</li></ul> |
| 4          | Cán bộ của các đơn vị trực thuộc Bộ.                                                                                                  | <ul style="list-style-type: none"><li>- Xem và tải được tất cả các thông tin, dữ liệu của đơn vị mình đã thực hiện giao nộp;</li><li>- Xem tên, danh sách các thông tin, dữ liệu của các đơn vị khác đã giao nộp, xem nội dung (không tải được tệp) báo cáo tóm tắt nhiệm vụ của các đơn vị đã giao nộp, không xem và tải được các tệp thông tin, dữ liệu còn lại.</li></ul>                                      |
| 5          | Cán bộ chuyên trách thuộc Vụ Khoa học và Công nghệ; Vụ Kế hoạch - Tài chính của Bộ.                                                   | Xem được nội dung tất cả các thông tin, dữ liệu của các đơn vị đã thực hiện giao nộp, không tải được các tệp thông tin, dữ liệu.                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 6          | Cán bộ được giao nhiệm vụ tiếp nhận, quản lý, lưu trữ và cung cấp các thông tin, dữ liệu của Trung tâm Quan trắc môi trường miền Bắc. | Xem và tải được tất cả các thông tin, dữ liệu của các đơn vị đã giao nộp.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |